

Số: 19/2026/NQ-HĐND

Cần Thơ, ngày 30 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách ưu tiên đầu tư và huy động các nguồn lực để đầu tư, xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đối với các khu dân cư thuộc phạm vi quản lý chưa bảo đảm điều kiện về hạ tầng giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy; đầu tư, trang bị, sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống, phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Căn cứ Thông tư số 36/2025/TT-BCA của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và Nghị định số 105/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Xét Tờ trình số 340/TTr-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố dự thảo Nghị quyết quy định chính sách ưu tiên đầu tư và huy động các nguồn lực để đầu tư, xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đối với khu dân cư thuộc phạm vi quản lý chưa bảo đảm điều kiện về hạ tầng giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy; đầu tư, trang bị, sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống, phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn thành phố Cần Thơ; Báo cáo thẩm tra của Ban Đô thị Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định chính sách ưu tiên đầu tư và huy động các nguồn lực để đầu tư, xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đối với khu dân cư thuộc phạm vi quản lý chưa bảo đảm điều kiện về hạ tầng giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy; đầu tư, trang bị, sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống, phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chi tiết khoản 6 Điều 50 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15 về chính sách ưu tiên đầu tư và huy động các

nguồn lực để đầu tư, xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đối với khu dân cư thuộc phạm vi quản lý chưa bảo đảm điều kiện về hạ tầng giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy; đầu tư, trang bị, sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống, phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị được giao nhiệm vụ đầu tư, xây dựng, quản lý, vận hành hạ tầng kỹ thuật; đầu tư, trang bị, sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống, phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn thành phố.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước; người Việt Nam định cư ở nước ngoài; tổ chức, cá nhân nước ngoài; tổ chức quốc tế tham gia đầu tư, đóng góp, tài trợ cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn thành phố.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Tuân thủ quy định của Luật số 55/2024/QH15, Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15, quy định của pháp luật có liên quan; phù hợp với yêu cầu thực tiễn và điều kiện nguồn lực của địa phương.

2. Bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả.

3. Kết hợp giữa nguồn lực nhà nước và các nguồn lực hợp pháp khác; sử dụng nguồn lực tiết kiệm, hiệu quả; tăng cường kiểm tra, giám sát, phòng ngừa thất thoát, lãng phí.

4. Bảo đảm tính đồng bộ trong đầu tư, quản lý, khai thác, duy tu, cụ thể như sau:

a) Phù hợp với quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chỉnh trang đô thị, phát triển hạ tầng kỹ thuật và các dự án có liên quan;

b) Việc đầu tư, xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật phải đáp ứng yêu cầu khai thác, sử dụng và phương án chữa cháy tại địa bàn;

c) Việc đầu tư, trang bị, sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng phải gắn với công tác quản lý, vận hành, khai thác và duy tu; phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và điều kiện thực tế của địa phương.

Điều 4. Quy định về thứ tự ưu tiên đầu tư, xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đối với khu dân cư thuộc phạm vi quản lý chưa bảo đảm điều kiện về hạ tầng giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy

1. Khu dân cư thuộc phạm vi quản lý chưa bảo đảm điều kiện về hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy để áp dụng Nghị quyết này được xác định theo danh sách khu vực, nhà ở thuộc khu vực không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy do Ủy ban nhân dân thành phố phân

loại, lập và công bố theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy.

2. Căn cứ xác định thứ tự ưu tiên

a) Số lượng nhà ở.

b) Tổng số người thường trú, tạm trú theo quy định của pháp luật về cư trú.

c) Số lượng cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ.

d) Nguy cơ xảy ra cháy lan, cháy lớn, gây thiệt hại về người và tài sản.

đ) Mức độ khó khăn trong việc tiếp cận khu dân cư để chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ do vị trí địa lý, điều kiện giao thông kết nối, đặc điểm sông, kênh, rạch và điều kiện thực tế của địa bàn.

3. Trường hợp có từ hai khu dân cư trở lên có mức độ ưu tiên tương đương thì việc xác định thứ tự ưu tiên được thực hiện trên cơ sở tổng hợp các yếu tố quy định tại khoản 2 Điều này; đồng thời xem xét khả năng cân đối nguồn lực, yêu cầu thực tế của địa phương và bảo đảm sự hài hòa giữa khu dân cư đô thị với khu dân cư nông thôn.

Điều 5. Chính sách ưu tiên đầu tư, xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đối với khu dân cư thuộc phạm vi quản lý chưa đảm bảo điều kiện về hạ tầng giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy

1. Đầu tư, xây dựng hạ tầng giao thông phục vụ chữa cháy theo quy định, bao gồm:

a) Chiều rộng thông thủy của mặt đường; chiều cao thông thủy để phương tiện chữa cháy đi qua.

b) Khả năng chịu tải của cầu, mặt đường, bãi đỗ xe và bãi quay xe chữa cháy.

c) Vạch kẻ hoặc biển báo cấm đỗ xe tại các vị trí bố trí nguồn nước phục vụ chữa cháy.

d) Đường dây dẫn điện trên không và cáp viễn thông treo.

2. Đầu tư lắp đặt, xây dựng và bổ sung các nguồn nước phục vụ chữa cháy, bao gồm:

a) Trụ nước chữa cháy.

b) Trạm bơm, bể chứa nước chữa cháy, hồ thu nước chữa cháy, bển lấy nước chữa cháy.

c) Các công trình cấp nước phục vụ chữa cháy khác theo quy định của pháp luật.

3. Khuyến khích áp dụng giải pháp kỹ thuật phù hợp với điều kiện tự nhiên, mặt bằng, đặc điểm đô thị và nông thôn của thành phố.

Điều 6. Chính sách ưu tiên đầu tư, trang bị, sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống, phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

1. Đầu tư, trang bị phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn,

cứu hộ cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, lực lượng dân phòng và lực lượng khác được giao quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và đặc điểm địa bàn.

2. Trang bị và kết nối thiết bị truyền tin báo cháy với hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy đối với nhà ở thuộc khu vực không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy do Ủy ban nhân dân thành phố phân loại, lập và công bố theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy.

3. Thực hiện sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên, định kỳ và đột xuất đối với hệ thống cung cấp nước chữa cháy, phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn thành phố thuộc phạm vi quản lý hoặc được giao quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chính sách ưu tiên huy động các nguồn lực

1. Bố trí vốn ngân sách nhà nước để đầu tư, xây dựng hạ tầng giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy đối với các khu dân cư thuộc phạm vi quản lý chưa bảo đảm điều kiện theo quy định của pháp luật; đầu tư, trang bị, sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống, phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

2. Khuyến khích, tạo điều kiện cho cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, đóng góp, tài trợ cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo quy định tại Điều 51 Luật số 55/2024/QH15.

3. Lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch có liên quan trên địa bàn thành phố để thực hiện đồng bộ các nội dung của Nghị quyết này.

4. Khuyến khích ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyên gia công nghệ; khai thác, ứng dụng kết quả đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu phục vụ đầu tư, quản lý, vận hành, sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống, phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Điều 8. Kinh phí thực hiện

1. Ngân sách nhà nước.

2. Nguồn hỗ trợ từ Quỹ phòng, chống thiên tai và các quỹ hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

3. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Hội đồng nhân dân giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 10 tháng 7 năm 2026.

2. Trường hợp văn bản viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa XI, Kỳ họp thứ Ba thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Công an;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB và TCTHPL);
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Cần Thơ;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Văn phòng UBND thành phố (Công báo thành phố);
- Trung tâm Lưu trữ lịch sử thành phố;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Cần Thơ;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Đồng Văn Thanh